

*Thanh Phú, ngày 07 tháng 10 năm 2022*

Số: 71/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tường

2. Ông Trần Thanh Hùng

**Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khánh Nguyên—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Bình - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 271/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :**

- Nguyên đơn: ông Bùi Văn H, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: chị Đặng Huỳnh N, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp AN, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị đơn: chị Bùi Kim N1, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:**

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 22/11/2021 giữa Bùi Văn H và Bùi Kim N1 đối với diện tích 1.219,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa 259, diện tích 300 m<sup>2</sup> thuộc thửa 218 cùng tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp M, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre số chứng thực 216 quyền số 01/2021-SCT/HĐ,GD.

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 22/11/2021 giữa Bùi Văn H và Bùi Kim N1 đối với diện tích 2.068 m<sup>2</sup> thuộc thửa 145 tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp M, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre số chứng thực 217 quyền số 01/2021-SCT/HĐ,GD.

- Chị Bùi Kim N1 có nghĩa vụ giao cho ông Bùi Văn H được quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 300 m<sup>2</sup> thuộc thửa 218 (ký hiệu 218, 218A) tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp M, xã Đ, huyện P và tất cả các tài sản gắn liền với đất: nhà (ký hiệu 218A) cây trồng (dừa, xoài, đu đủ, ...) và vật kiến trúc khác (nếu có).

- Chị Bùi Kim N1 có nghĩa vụ giao cho ông Bùi Văn H được quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 1.202,1 m<sup>2</sup> thuộc thửa 259 tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp M, xã Đ, huyện P và tất cả các tài sản gắn liền với đất là cây trồng (dừa, chuối, ...) và vật kiến trúc khác (nếu có).

- Chị Bùi Kim N1 có nghĩa vụ giao cho ông Bùi Văn H được quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 123,8 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 145 (ký hiệu 145F) tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp M, xã Đ, huyện P và tất cả các tài sản gắn liền với đất: cây trồng (cây dừa, ...) và vật kiến trúc khác (nếu có).

- Ông Bùi Văn H có nghĩa vụ giao cho chị Bùi Kim N1 được quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 1.941,9 m<sup>2</sup> thuộc thửa 145 (ký hiệu 145, 145A, 145B, 145C, 145D) cùng tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp M, xã Đ, huyện P và tất cả các tài sản gắn liền với đất: nhà (ký hiệu 145A), chuồng gà (ký hiệu 145B), chuồng bò (ký hiệu 145C), cây trồng (dừa, đu đủ, ...) và vật kiến trúc khác (nếu có).

- Ông Bùi Văn H được thu hoa lợi từ cây dừa trên toàn bộ diện tích 1.941.9 m<sup>2</sup> thuộc thửa 145 (ký hiệu 145, 145A, 145B, 145C, 145D) cùng tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp M, xã Đ, huyện P. Thời hạn bắt đầu thu hoa lợi từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi ông H chết.

- Đối với chuồng dê do ông Bùi Văn H xây dựng trên một phần thửa 145 (ký hiệu 145D) thì chị Bùi Kim N1 đồng ý cho ông Bùi Văn H tiếp tục quản lý và sử dụng; khi nào ông Bùi Văn H không sử dụng chuồng dê nữa thì ông Bùi Văn H có nghĩa vụ di dời chuồng dê để giao trả cho chị Bùi Kim N1 phần đất có diện tích 8,4

m<sup>2</sup> (ký hiệu 145D) thuộc một phần thửa 145, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp M, xã Đ, huyện P. Về chi phí di dời hoặc hỗ trợ di dời ông H tự nguyện chịu toàn bộ.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng diện tích, vị trí thửa đất N sự thỏa thuận nêu trên theo quy định pháp luật. (Có họa đồ kèm theo).

- *Về chi phí tố tụng*: tổng chi phí tố tụng là 6.792.000 đồng. Ông Bùi Văn H có nghĩa vụ chịu 2.792.000 đồng và đã quyết toán xong.

Chị Bùi Kim N1 có nghĩa vụ chịu 4.000.000 đồng Nng do ông Bùi Văn H đã chi tạm ứng toàn bộ nên chị Bùi Kim N1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Bùi Văn H số tiền 4.000.000 đồng.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Ông Bùi Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng nhưng do ông Bùi Văn H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định.

Chị Bùi Kim N1 có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tor**